

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ HMCO
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ HMCO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HMCO TECHNOLOGY AND SERVICE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108370824

3. Ngày thành lập: 20/07/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 7c, ngách 72/38 đường Dương Quảng Hàm, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
2.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi (Chi tiết: Dịch vụ giải đáp, chăm sóc khách hàng qua Điện thoại)	8220(Chính)
3.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm	6209
4.	Lập trình máy vi tính	6201

5.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động phiên dịch, dịch thuật - Hoạt động của các tác giả sách khoa học và công nghệ; - Hoạt động môi giới thương mại, sắp xếp có mục đích và bán ở mức nhỏ và trung bình, bao gồm cả thực hành chuyên môn, không kể môi giới bất động sản; - Hoạt động đánh giá trừ bất động sản và bảo hiểm (cho đồ cổ, đồ trang sức...); - Tư vấn về nông học; - Tư vấn về môi trường; - Tư vấn về công nghệ khác; - Hoạt động tư vấn khác trừ tư vấn kiến trúc, kỹ thuật và quản lý. - Tư vấn về công nghệ khác, Tư vấn chuyển giao công nghệ, Xúc tiến chuyển giao công nghệ	7490
6.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
7.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
8.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;	6329
9.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
10.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
11.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
12.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
13.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
14.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
15.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
16.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
17.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể.	5629
18.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211

19.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Hoạt động của các điểm truy cập internet - Đại lý dịch vụ viễn thông - Dịch vụ gọi tự do. - Dịch vụ gọi giá cao. - Dịch vụ ứng dụng tin nhắn ngắn. - Các dịch vụ điện thoại và nhắn tin khác trên mạng Viễn thông di động.	6190
20.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Hoạt động tư vấn, quản lý doanh nghiệp	7020
21.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng	1079
22.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
23.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN NGỌC HUYỀN	15A11 TT ĐH Ngoại Ngữ, tổ 34 Dịch Vọng Hậu, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.000	40.000.000	2,000	010626481	
			Tổng số	4.000	40.000.000	2,000		
2	TĂNG NGỌC SON	Phòng 908, B11B, khu đô thị mới Nam Trung Yên, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	76.000	760.000.000	38,000	013468309	
			Tổng số	76.000	760.000.000	38,000		

3	LÊ KIỀU MY	15A11 TT ĐH Ngoại Ngữ, tổ 34 Dịch Vọng Hậu, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	120.000	1.200.000.000	60,000	0011850040 57	
			Tổng số	120.000	1.200.000.000	60,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ KIỀU MY

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 20/10/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001185004057

Ngày cấp: 06/03/2015

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 15A11 TT ĐH Ngoại Ngữ, tổ 34 Dịch Vọng Hậu, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phòng 908, B11B, khu đô thị mới Nam Trung Yên, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội